TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HS-ST
Ngày 02 – 7 - 2019

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Nghề nghiệp và nơi công tác: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Lê Thị Khanh - Nghề nghiệp và nơi công tác: Cán bộ hưu trí - Nguyên Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Trung Mỹ Tây, huyện Hóc Môn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/HSST-QĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Bùi Duy A, sinh ngày 26/8/2000 tại Tp.Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 184/9 ấp T, xã TH, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc T và bà Nguyễn Thị Q; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 14/10/2018. (có mặt).

2. Nguyễn Anh P, sinh ngày 03/10/2002 tại Tp.Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12/2 đường Q, Phường X, quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Nhà không số, tổ A, ấp D, xã T, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 14/10/2018 đến ngày 23/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác.(có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh P: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Nhà không số, tổ A, ấp D, xã T, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; là mẹ ruột của bị cáo. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh P: Ông Võ Tấn T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị hại: Chị Phạm Tô H, sinh năm 1996; Địa chỉ: 38/6 đường T, phường P, Quận 9, Tp.Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/10/2018, Nguyễn Anh P rủ Bùi Duy A đi cướp giật tài sản và đem theo 01 bình xịt hơi cay hiệu Nano. Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày, A điều khiển xe gắn máy biển số 53Y7-3840 chở P chạy trên đường Trần Văn Mười tìm người đi đường có tài sản sơ hở để giật, khi đến trước số nhà 72/3A đường T, ấp X, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn thì P phát hiện chị Nguyễn Thị Trà M đang điều khiển xe gắn máy biển số 48B1-517.95 chở chị Phạm Tô H ngồi sau cầm điện thoại di động Samsung E5 nên A quay xe lại đuổi theo, ép sát phía bên trái xe của chị M để P dùng tay phải giật điện thoại trên tay chị H. P giật được điện thoại của chị H và cầm trên tay nhưng do hai xe vướng vào nhau, ngã xuống đường nên A, P bỏ xe chạy bộ để tẩu thoát thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Tại Cơ quan điều tra A, P khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Ngoài ra, P khai nhận cùng Ken thực hiện 02 vụ cướp giật tại sản tại Quận 12 và huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh.

Vật chứng của vụ án: 03 điện thoại di động: 01 samsung E5, 01 Oppo màu xA, 01 Iphone 6plus; 01 xe gắn máy biển số 53Y7-3840; 01 bình xịt hơi cay hiệu Nano.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 234/2018 ngày 08/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Hóc Môn, xác định 01 điện thoại samsung E5 có trị giá là 1.300.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 65/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Bùi Duy A và Nguyễn Anh P về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên các bị cáo Bùi Duy A, Nguyễn Anh P phạm tội "Cướp giật tài sản"; Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xem xét áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Duy A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt hơi cay hiệu Nano, 01 biển số

53Y7-3840. Giao 01 xe gắn máy hiệu Dream, số khung 2013417, số máy 0708336 cho Cơ quan thi hành án có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh P là ông Võ Tấn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh xác định nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi. Đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Các bị cáo Bùi Duy A, Nguyễn Anh P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể: Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 14/10/2018, bị cáo A điều khiển xe gắn máy biển số 53Y7-3840 chở bị cáo P, đến trước số nhà 72/3A đường T, ấp X, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn thì P hiện chị Nguyễn Thị Trà M đang điều khiển xe gắn máy biển số 48B1-517.95 chở chị Phạm Tô H ngồi sau cầm điện thoại di động Samsung E5 nên A quay xe lại đuổi theo, ép sát phía bên trái xe của chị M, P dùng tay phải giật điện thoại trên tay chị H. P giật được điện thoại của chị H và cầm trên tay nhưng do hai xe vướng vào nhau, ngã xuống đường nên A, P bỏ xe chạy bộ để tẩu thoát thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự

Hành vi sử dụng phương tiện xe gắn máy để cướp giật tài sản và nhanh chóng tẩu thoát của các bị cáo thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" là

tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số: 65/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Bùi Duy A, Nguyễn Anh P về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, vi phạm pháp luật hình sự, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, tạo dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án tuy có 02 bị cáo nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công công việc cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

[5] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Anh P, khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Tuy nhiên, đối với đề nghị xem xét, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A của đại diện Viện kiểm sát là không có có cơ sở chấp nhận vì không có căn cứ xác định bị cáo A xúi giục bị cáo P phạm tội. Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo P là không có cơ sở chấp nhận, vì tình tiết tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại đã được xem xét áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với lời khai của bị cáo Nguyễn Anh P cùng Ken (không rõ lai lịch) thực hiện 02 vụ cướp giật tại sản tại Quận 12 và huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh: Cơ quan điều tra đã có công văn thông báo đến Cơ quan điều tra Công an Quận 12 và Cơ quan điều tra công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý theo thẩm quyền là phù hợp quy định.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động samsung E5, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh P và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus thu giữ của bị cáo Bùi Duy A, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Dream, màu nâu, có số khung MG100-2013417, số máy LC150FGM-0708336: Bị cáo A khai mượn của Nghiêm (không rõ lai lịch). Theo Kết luận giám định số 1391/KLGĐ-X(Đ3) ngày 20/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp.Hồ Chí Minh thì số khung, số máy không thay đổi. Tuy nhiên, theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 11/6/2019 của Công an huyện Hóc Môn thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm số khung, số máy nêu trên. Như vậy, đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng chưa xác định rõ nguồn gốc nên cần giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với biển kiểm soát 53Y7-3840: Qua xác minh, do ông Trần Văn B (sinh năm 1970, HKTT: 29/1 ấp T, xã TH, Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh) đứng tên chủ xe ba bánh hiệu Skyway, màu nâu, số khung: YA-000005254, số máy: 150FMG-01017152. Vì vậy, biển kiểm soát 53Y7-3840 gắn trên xe gắn máy 02 bánh hiệu Dream, màu nâu có số khung MG100-2013417, số máy LC150FGM-0708336 là không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bình xịt hơi cay hiệu Nano là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Phạm Tô H đã nhận lại tài sản, có đơn bãi nại cho bị cáo, không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Duy A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 14 tháng 10 năm 2018.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 14/10/2018 đến ngày 23/10/2018.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh cho bị cáo Nguyễn Anh P; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus cho bị cáo Bùi Duy A (vật chứng do Công an huyện Hóc Môn đang quản lý theo Lệnh nhập kho vật chứng số 169/LNK-CSĐT-ĐTTH ngày 02/4/2019 của Công an huyện Hóc Môn);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt hơi cay hiệu Nano, 01 biển kiểm soát 53Y7-3840.

- Giao 01 xe gắn máy hiệu Dream, màu nâu, số khung: MG100-2013417, số máy: LC150FMG-0708336 cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn giải quyết theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng của vụ án do Công an huyện Hóc Môn đang quản lý theo Lệnh nhập kho vật chứng số 431/LNK-CSĐT-ĐTTH ngày 02/4/2019 của Công an huyện Hóc Môn).

4. Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Bùi Duy A và Nguyễn Anh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Huy

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ.